

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106553 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/2010 và thay đổi lần 6 ngày 12/11/2019
- Vốn điều lệ: 238.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 238.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024.38631122/3.6246143
- Số fax: 024.38631216
- Website: www.coma.vn
- Mã cổ phiếu : TCK
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp Cơ khí xây dựng được thành lập từ năm 1974. Tên gọi qua các thời kỳ của công ty như sau: Ngày 20/11/1995, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định 993/BXD-TCCB về việc thành lập Tổng công ty Cơ khí xây dựng trên cơ sở Liên hiệp các Xí nghiệp Cơ khí xây dựng;

Giai đoạn 1995 đến nay là giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty ngày càng đi vào thế ổn định, phát triển, mặc dù mô hình tổ chức hoạt động liên tiếp có nhiều biến đổi. Cụ thể như sau:

+ Ngày 30/12/2005 Tổng công ty Cơ khí xây dựng chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng;

+ Tháng 6/2010 Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 94/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010;

+ Tháng 01/2010 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam, chuyển Tổng công ty Cơ khí xây dựng về trực thuộc Tập đoàn. Sau hơn 2 năm thực hiện, tháng 10/2012 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định kết thúc thí điểm thực hiện mô hình Tập đoàn Công nghiệp xây dựng Việt Nam, thực hiện chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại COMA từ



Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 915/QĐ-BXD ngày 18/10/2012.

+ Ngày 07/11/2016, Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép thiết bị phi tiêu chuẩn cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, sản xuất vật liệu xây dựng; Thi công xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp;

- Địa bàn kinh doanh: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần:

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: (có 1 phụ lục đính kèm)

3.3. Đầu tư góp vốn vào các Công ty con, Công ty liên kết và Công ty khác:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn thực góp (Tr.đồng)	Giá trị vốn góp của COMA (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp COMA/ vốn thực góp	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
I	Đầu tư vào công ty con		69.787	67.725	42.364		
1	CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	Xã Tân Đình - H.Lạng Giang - Bắc Giang	17.122	17.122	8.798	51,38%	Cơ khí chế tạo và lắp đặt
2	CTCP Khóa Minh Khai	Km số 14 - Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội	6.600	6.600	4.453	67,47%	Chế tạo khóa
3	CTCP Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước	84 Phố Phúc Viên - P. Bồ Đề - Q. Long Biên - Hà Nội	11.000	11.000	5.669	51,54%	Cơ khí chế tạo
4	CTCP Cơ khí và Xây lắp Thái Bình	Phố Lê Quý Đôn - Phường Bồ Xuyên - TP. Thái Bình	6.000	6.000	3.216	53,61%	Cơ khí chế tạo
5	CTCP Cơ khí và Xây lắp Sông Chu	266 Đường Bà Triệu - Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hoá	13.938	13.938	7.163	51,39%	Cơ khí chế tạo và lắp đặt

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn thực góp (Tr.đồng)	Giá trị vốn góp của COMA (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp COMA/ vốn thực góp	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư thiết bị số 27	Km số 14 - Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội	15.000	12.938	12.938	100.0%	Sơn tĩnh điện tên thanh nhôm
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất, XNK dịch vụ phát triển nông thôn	Số 40 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, TP Vũng Tàu	127	127	127	100%	XNK dịch vụ nông thôn, kinh doanh trường mầm non
II	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		47.998	47.998	9.929		
1	CTCP Cơ khí và Đầu tư xây dựng số 9	6-8 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Quận 1, TP HCM	45.000	45.000	9.000	20%	Xây dựng và trang trí nội thất
2	Công ty liên doanh Đồng hồ nước Zenner - Coma	Tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.998	2.998	929	31%	Đồng hồ nước
III	Đầu tư góp vốn vào các Công ty khác		619.000	619.000	20.735		
1	Công ty CP COMA Đầu tư kinh doanh Bất động sản (COMARE)		10.000	10.000	562	5,62%	Kinh doanh bất động sản
2	Công ty CP Cơ khí Xây dựng số 10	Số 813 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	500	500	500	5,00%	Gia công cơ khí và chế tạo
3	Công ty CP Thủy điện Hương Sơn	Xã Kim Sơn 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh	282.000	282.000	1.100	0,39%	Sản xuất điện

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn thực góp (Tr.đồng)	Giá trị vốn góp của COMA (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp COMA/ vốn thực góp	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng số 5	Phường Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	19.500	19.500	798	4,09%	Gia công cơ khí và chế tạo
5	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Đại Mỗ (COMA 6)	Phường Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	91.500	91.500	6.569	7,179%	Gia công cơ khí và chế tạo
6	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Phát triển Cơ khí	Tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	10.000	10.000	500	5,0%	Gia công cơ khí và chế tạo
7	Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA 25	Số 55 Nguyễn Văn Linh, P.Phúc Đồng, Q. Long Biên, HN	205.500	205.500	10.707	5,21%	Gia công cơ khí và chế tạo
	Tổng cộng		736.785	734.723	73.029		

4. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục lấy ngành Cơ khí lắp máy và sản xuất công nghiệp làm chuyên ngành chủ đạo, tập trung nguồn lực tăng cường công tác đầu tư, đổi mới công nghệ và phát triển ngành cơ khí xây dựng, phấn đấu tham gia vào việc nâng cao tỷ lệ nội địa hoá về cung cấp sản phẩm cơ khí, thiết bị đồng bộ cho các ngành công nghiệp từ 60-70% khối lượng và đến 50% giá trị.

- Tiếp tục đầu tư chuyên sâu thực hiện chế tạo thiết bị, phụ tùng, vật tư để phục vụ cho việc nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các nhà máy xi măng, nhà máy thủy điện, nhiệt điện thay thế thiết bị nhập khẩu.

- Tổng công ty mở rộng phát triển lĩnh vực sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho ngành công nghiệp phụ trợ, các sản phẩm phục vụ công tác bảo vệ môi trường như: xử lý chất thải rắn cho các nhà máy nhiệt điện, hóa chất; hệ thống thu hồi nhiệt khí thải cho các dây chuyền Nhà máy xi măng...

- Tiếp tục phát triển lĩnh vực xây lắp, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi, đa dạng ngành nghề trong kinh doanh, đa dạng sở hữu, mở rộng thị trường, đảm bảo tăng trưởng cao, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tăng tích lũy để đầu tư phát triển và mở rộng quy mô sản xuất.

- Chú trọng phát triển những sản phẩm mang thương hiệu COMA như dây truyền sản xuất gạch Tuynen, gạch không nung. Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá như: khoá và tiêu ngũ kim, decor vân gỗ, vân đá, trang trí trên nhôm, đồng hồ đo

nước, xi măng... đảm bảo chất lượng, mỹ thuật và giá thành để cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường công tác Marketing, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh.

- Củng cố và phát triển công tác xuất - nhập khẩu, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm xây lắp, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát thi công các công trình xây dựng và xây lắp.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

+ Chỉ đạo các công ty con nghiên cứu đầu tư tăng năng lực sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị cơ khí, hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán vốn đầu tư của dự án.

+ Tập trung giải quyết các tồn tại vướng mắc để thực hiện công tác quyết toán và bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

+ Tiếp tục xây dựng đề án tái cơ cấu, giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục phát triển lĩnh vực xây lắp, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi, mở rộng thị trường, đảm bảo tăng trưởng cao, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tăng tích lũy để đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất;

+ Nghiên cứu thế mạnh của các đơn vị thành viên để định hướng nhiệm vụ phát triển sản xuất đơn vị, chuyên môn hóa từng ngành nghề trong các đơn vị thành viên, tập trung đầu tư chiều sâu để sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu;

+ Thúc đẩy công tác tiêu thụ sản phẩm cơ khí, quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, sản xuất các chi tiết cơ khí chính xác phục vụ việc thay thế, bảo dưỡng cho những công trình công nghiệp trong nước cũng như cung cấp, xuất khẩu cho đối tác nước ngoài.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Tổng công ty phấn đấu trở thành thành một đơn vị mạnh về kinh tế, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, đa sở hữu, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, là đơn vị hàng đầu về gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí cho các dự án công nghiệp và dân dụng theo đề án Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Các rủi ro:

- Về hoạt động: Do lĩnh vực hoạt động chính của COMA là thi công xây lắp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị cơ khí nằm tổng thể trong một dự án đầu tư vì vậy tiến độ thi công dài, trong quá trình chi công chi thực hiện thanh toán giai đoạn công tác quyết toán thường thực hiện khi công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng do vậy tiến độ thanh quyết toán công trình thường bị kéo dài. Đồng thời việc hoàn tất hồ sơ thi công, quyết toán giữa Chủ đầu tư và nhà thầu còn gặp nhiều khó khăn. Một số hợp đồng thi công bằng nguồn vốn ngân sách do khó khăn về nguồn vốn dẫn đến tiến độ thi công bị kéo dài, chậm thu hồi vốn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do phát sinh chi phí lãi vay lớn.

- Về thị trường nguyên vật liệu: Các hợp đồng về ngành cơ khí COMA thực hiện thường có tiến độ kéo dài, giá trị vật tư và thiết bị chiếm tỷ trọng lớn. Do vậy biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các hợp đồng. Để giảm thiểu tác động của biến động giá, COMA cần phải duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp vật tư, và tính đến yếu tố biến động về giá cả khi chào giá, đàm phán thương thảo và ký kết hợp đồng.

- Về cạnh tranh: Do sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề thi công đặc biệt là khối doanh nghiệp tư nhân nên COMA gặp khó khăn trong việc đấu thầu tìm kiếm việc làm vì năng lực cạnh tranh thấp do công nghệ và thiết bị lạc hậu. Để có công việc, COMA phải thực hiện cạnh tranh về giá hoặc phải làm nhà thầu phụ nên hiệu quả các dự án đạt được không cao.

- Chính sách pháp luật: Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện vì vậy chính sách pháp thường luật thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo, chính sách tín dụng luôn thay đổi ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp.

- Rủi ro tài chính: Gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và tỷ giá) rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền. COMA có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn thấp nên các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hầu hết phụ thuộc vào vốn vay các tổ chức tín dụng nên khi các chính sách về lãi suất thay đổi làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1. Vốn chủ sở hữu	33.803	(48.439)	(143%)	38.163	(49.429)	(130%)
2. Tổng tài sản	586.270	439.835	75%	1.139.173	1.009.824	89%
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.101	95.729	80%	394.682	392.585	99%
4. Lợi nhuận sau thuế	(163.126)	(82.783)	51%	(148.036)	(87.864)	59%
5. Tỷ suất lợi nhuận ST/ Vốn Chủ sở hữu	(140%)	(1131%)	810%	(133%)	(15.60%)	1173%
6. Tỷ suất lợi nhuận ST/ Doanh thu	(135,82%)	(86,48%)	64%	(37,51%)	(22,38%)	60%

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 còn lại là (48.439) triệu đồng do kết quả SXKD năm 2019 bị thua lỗ công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và trích

lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Bước sang năm 2020 Tổng công ty tiếp tục rà soát các khoản công nợ, phân loại, đánh giá lại và hoàn trả việc trích lập dự phòng để bảo toàn vốn. Đến hết thời điểm 31/12/2019, Tổng công ty chưa thực hiện xong việc bàn giao tài sản và vốn từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị (có CV đính kèm):

Họ tên	Chức vụ	Điều hành
Ông: Trịnh Nam Hải	Phụ trách HĐQT	Có
Ông Đào Đức Thọ	Thành viên HĐQT	Có
Ông Phạm Việt Hùng	Thành viên HĐQT	Có
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Có
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	Không

2.2. Ban kiểm soát (có CV đính kèm):

Họ tên	Chức vụ
Bà Trần Thanh Vân	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên ban kiểm soát
Ông Vũ Đức Đại	Thành viên ban kiểm soát

2.3. Danh sách Ban giám đốc, Trưởng phòng TCKT (có CV đính kèm):

Họ tên	Chức vụ
Ông: Đào Đức Thọ	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thế Thủy	Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Số lượng cán bộ, nhân viên: 154 người

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên: 154 người:

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ học vấn	154	
1	Đại học, trên đại học	86	55,8

2	Cao đẳng	07	4,5
3	Công nhân kỹ thuật	14	9,0
4	Lao động khác	47	30,5
II	Phân theo phân công lao động	154	
1	Hội đồng quản trị/ Ban TGD	06	3,9
2	Lao động quản lý (từ Phó phòng trở lên)	24	15,6
3	Lao động trực tiếp	124	80,5

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Chính sách đãi ngộ, lương bổng: Tổng công ty luôn coi con người là yếu tố quan trọng trong chiến lược ổn định và phát triển Tổng công ty, do đó chính sách đãi ngộ, lương bổng đối với cán bộ công nhân viên, lao động được thực hiện công khai, công bằng, gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để CBCNV, lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Tổng công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, hoàn thiện kỹ năng làm việc.

+ Chính sách tuyển dụng lao động: Tổng công ty xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng nhằm tuyển dụng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên gia có trình độ cao, tính chuyên nghiệp đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.

+ Chính sách đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của nền kinh tế và của ngành. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về quản lý, về quản lý dự án, công trình, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động đoàn thể, các phong trào thi đua để chào mừng các ngày lễ, tết,... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên lao động, qua đó sẽ nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các dự án đầu tư:

Trong năm 2019, Do tình hình nguồn vốn khó khăn, nên các án của Tổng công ty chỉ thực hiện ở khâu chuẩn bị đầu tư. Một số công ty con tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị nâng cấp nhà xưởng để đáp ứng yêu cầu sản xuất và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Năm 2020 Tổng công ty sẽ tích cực chuẩn bị để triển khai các dự án đầu tư đặc biệt là dự án Nhà máy thiết bị nâng chuyển tại khu công nghiệp Quang Minh Hà Nội.

3.2. Đầu tư tài chính:

Trong năm 2019, Tổng công ty không tham gia góp vốn thêm vào các công ty con, công ty liên kết; không thực hiện thoái vốn góp tại các công ty con, công ty liên kết.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2019, nhìn chung hiệu quả của các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty đạt hiệu quả chưa cao. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 có: 03/7 công ty con tiếp tục thua lỗ (Khóa Minh Khai, COMA27 và Decoimex), trong 04 đơn vị có lãi nhưng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt.

(Có bản phụ lục 1 đính kèm)

4. Tình hình tài chính của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	586.270.659.374	439.835.304.290	(146.435.355.084)	(24,98%)
Doanh thu thuần	120.100.957.023	95.728.638.109	(24.372.318.914)	(20,29%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(159.754.454.487)	(77.411.405.564)	82.343.048.923	(51,54%)
Lợi nhuận khác	(3.371.447.700)	(5.371.441.462)	(1.999.993.762)	59,32%
Lợi nhuận trước thuế	(163.125.902.187)	(82.782.847.026)	80.343.055.161	(49,25%)
Lợi nhuận sau thuế	(163.125.902.187)	(82.782.847.026)	80.343.055.161	(49,25%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,61	0,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,47	0,34	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,93%	1,10%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,63%	(1,02%)	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b.quân)	Lần	1,35	2,39	

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,27	(0,18)	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(135,82%)	(86,48%)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(140%)	(1131%)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	(24%)	(16,1%)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(133,02%)	(80,87%)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông: 23.850.000 cổ phần, trong đó:
- + Cổ phần phổ thông:
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng:
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	138	23.848.000	238.480.000.000	99,992%
1	Tổ chức trong nước	1	23.555.200	235.552.000.000	98,764%
2	Cá nhân trong nước	136	292.800	2.928.000.000	1,228%
II	Nước ngoài	1	2.000	20.000.000	0,008%
	Tổng cộng	140	23.850.000	238.500.000.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không:

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không:

5.5 Các chứng khoán khác: không:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ là với chức năng đầu mối khai thác tìm kiếm việc làm và giao cho đơn vị triển khai thực hiện, bộ phận nghiệp vụ triển khai bóc tách vật tư và đề xuất nhu cầu thực tế đề nghị Tổng công ty mua và cấp cho đơn vị thành viên triển khai. Hầu hết

các loại vật tư mua sắm đều đưa vào các dự án không để tồn kho do vậy không ảnh hưởng đến môi trường và xã hội.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nguồn năng lượng được sử dụng trực tiếp phục vụ cho sản xuất kinh doanh là điện năng, trong bối cảnh nguồn điện toàn quốc bị thiếu hụt Tổng công ty đã quan tâm tuyên truyền đến người lao động sử dụng điện năng đúng mục đích, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo các điều kiện để đáp ứng nhu cầu SXKD

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn nước cung cấp phục vụ cho SXKD chủ yếu là nguồn nước sạch, do đặc thù về sản xuất chế tạo cơ khí trong nhà xưởng cũng như tại công trường nên việc sử dụng nước sạch chủ yếu phục vụ cho hoạt động sinh hoạt của người lao động nên nguồn nước thải sinh hoạt đều không được tái chế để sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Ngoài lợi ích doanh nghiệp mang lại thì công tác bảo vệ môi trường cũng đặc biệt được quan tâm trong đó có Tổng công ty nên trong hoạt động SXKD mọi quy định về pháp luật bảo vệ môi trường đều được quan tâm sát sao nên trong năm 2019 Tổng công ty không bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 154 người
 - Mức lương trung bình: 9,566 triệu đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của con người
 - Tổng công ty xác định con người là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc ổn định và phát triển doanh nghiệp.
 - Năm 2019 người sử dụng lao động chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
 - Thời gian làm việc: Thực hiện làm việc 8h/ngày; đối với người lao động thi công trên công trường khi có yêu cầu tiến độ phải làm thêm giờ, sau đó được bố trí nghỉ bù theo quy định, mọi chế độ làm thêm đều được thanh toán đầy đủ, đúng quy định của pháp luật;
 - Nghỉ lễ, tết, phép: Thực hiện theo Luật Lao động hiện hành;
 - Ốm đau, thai sản, tai nạn lao động: Thực hiện theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
 - Tổng công ty thường xuyên cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là các lớp đào tạo kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ, chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc hiện tại và tương lai, cụ thể:
 - Lao động mới tuyển dụng: Khi lao động được tuyển dụng sẽ được hướng dẫn để nắm rõ nội quy lao động, trách nhiệm, quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc;
 - Đào tạo thường xuyên: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu định hướng phát triển của Tổng công ty, năng lực trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Tổng công ty. Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: Liên kết đào tạo, cử đi

đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ,... sau mỗi khóa học, Tổng công ty đều tổng kết, đánh giá hiệu quả của từng hình thức đào tạo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2019 là năm Tổng công ty Cơ khí xây dựng phải đối mặt với khó khăn trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm. Do năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính yếu nên cuối năm 2019 Tổng công ty ký thêm được một hợp đồng. Trong suốt cả năm ngoài việc tập trung khai thác mảng kinh doanh dịch vụ, Tổng công ty chỉ thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2018 sang với sản lượng không nhiều do vậy sản lượng và doanh thu đạt thấp. Lãi gộp thu được không đủ bù đắp chi phí tài chính, chi phí quản lý. Bên cạnh đó do công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước nên trong năm 2019 Tổng công ty phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn theo quy định do vậy kết quả SXKD bị lỗ lớn.

- Mặc dù tình hình tài chính khó khăn Tổng công ty đã cố gắng tìm mọi giải pháp huy động tài chính để thực hiện đảm bảo tiến độ chất lượng một số dự án đã ký đảm bảo tránh không bị phạt hợp đồng và đủ các điều kiện để bàn giao thanh quyết toán công trình, cụ thể các dự án Thủy điện Alin B1, Thủy điện ĐăkSin, Chống ngập triều cường thành phố HCM...

- Do dòng tiền bị thiếu hụt nên Tổng công ty không thu xếp được nguồn để thanh toán kịp thời tiền thuế phát sinh và phạt chậm nộp. Năm 2019 Tổng công ty tiếp tục phát sinh tiền phạt chậm nộp thuế với số tiền là: 3.238 triệu đồng;

- Các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHDCTD năm 2019 thông qua đều không hoàn thành. Kết quả SXKD năm 2019 của Công ty Mẹ bị lỗ 82.782 tỷ đồng (trong đó trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 82.653 tỷ đồng và trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 1.788 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

2.1.1. Về tài sản cố định:

Trong năm 2019, Tổng công ty không thực hiện đầu tư tài sản cố định và đã thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng chế độ hiện hành theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013

2.1.2. Về hàng tồn kho: Đến thời điểm 31/12/2019 là 31.241.678.834 đồng

2.1.3. Về công nợ phải thu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Tăng/(giảm)	
			Số tiền	Tỷ lệ %
I. Nợ phải thu ngắn hạn	245.681	155.231	(90.449)	(36,82%)
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	182.937	160.124	(22.813)	(12,5%)
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.937	16.546	2.609	18,7%
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn				

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Tăng/(giảm)	
			Số tiền	Tỷ lệ %
4. Phải thu ngắn hạn khác	184.407	180.152	(4.255)	(2,3%)
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(135.649)	(201.670)	(66.021)	48,7%
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	80	80	0	
II. Nợ phải thu dài hạn				
Tổng cộng	245.712	155.232	(90.480)	36,8%

- Tổng công nợ phải thu tại ngày 31/12/2019 của Công ty mẹ Tổng công ty là 155.232 triệu đồng không có nợ phải thu dài hạn, giảm 90.480 triệu đồng so với 31/12/2018 tương ứng 36,8% do trích lập dự phòng các khoản nợ lâu năm.

- Nợ phải thu ngắn hạn khác 180.152 triệu đồng trong đó nợ tồn đọng phát sinh lâu phải thu của một số đơn vị (COMA3, COMA7, COMA18, COMAEL, COMA25) khó có khả năng thu hồi khoảng 110.227 triệu đồng

- Trong Tổng công nợ phải thu của Tổng công ty, vẫn còn có nợ phải thu của một số các công trình thi công bằng vốn NSNN mà Tổng công ty đã thi công xong nhưng chưa được quyết toán cụ thể: công trình Bảo tàng Hà Nội; Nhà Quốc hội; Cung tri thức TP Hà Nội; Cầu treo dân sinh; Các cầu vượt và cầu bộ hành tại Thành phố Hà Nội... Tổng công ty đang tích cực làm việc với các Bộ, Ban, Ngành liên quan để được thanh toán các khoản công nợ trên.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Chi tiết công nợ phải trả của Công ty mẹ - Tổng công ty:

DVT: Triệu đồng

Nợ phải trả	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Tăng/(giảm)	
			Số tiền	Tỷ lệ %
I. Nợ ngắn hạn	548.620	484.447	(64.173)	(11,7%)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	84.069	77.289	(6.780)	(8,1%)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	41.585	9.724	(31.861)	(79,6%)
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	106.758	101.317	(5.441)	(5,1%)
4. Phải trả người lao động	9.178	3.404	(5.774)	(62,9%)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	48.251	45.990	(2.261)	(4,9%)
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	545	545		
7. Phải trả ngắn hạn khác	203.260	204.273	1.013	0,5%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	54.973	41.904	(13.069)	(23,8%)
II. Nợ dài hạn	971	950	0	0%

Nợ phải trả	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019	Tăng/(giảm)	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	971	950	(21)	(2,2%)
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn				
Tổng nợ phải trả	549.591	485.398	(64.194)	(11,7%)

Tổng công nợ phải trả tại ngày 31/12/2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 485.398 triệu đồng (bao gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 484.447 triệu đồng, nợ phải trả dài hạn là 950 triệu đồng), giảm 64.194 triệu đồng so với 31/12/2018 tương ứng 11,7%. Trong đó:

- Phải trả người bán giảm: 8,1% (6.780 triệu đồng)
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm: 79,6% (31.861 triệu đồng)
- Chi phí phải trả ngắn hạn giảm: 4,9% (2.261 triệu đồng)
- Các khoản phải trả khác tăng: 0,5% (1.013 triệu đồng)
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm: 23,8% (13.069 triệu đồng)
- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách giảm 5,1% (5.441 triệu đồng).

Mặc dù trong năm 2019, Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước nhưng tại thời điểm 31/12/2019 Tổng công ty hiện đang nợ quá hạn NSNN với số tiền 101.317 triệu đồng trong đó phạt chậm nộp là: 58.612 triệu đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Nhằm nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng được tốt hơn và thực chất phù hợp với Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành, Tổng công ty thường xuyên sắp xếp tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ cho phù hợp đảm bảo tinh gọn mang lại hiệu quả cao trong công việc;

Tiếp tục triển khai xây dựng phương án thoái toàn bộ vốn góp của COMA tại các công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn theo phương án sắp xếp lại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP giai đoạn 2021 - 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua.

Tổng công ty thường xuyên cập nhật những chính sách, pháp luật và các quy định của nhà nước để hoàn thiện hơn mô hình quản trị, và quan tâm đến chế độ chính sách cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2020 và một số năm tiếp theo Tổng công ty tự đánh giá sẽ là các năm tiếp tục khó khăn. Để khắc phục những tồn tại và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu nhiệm kỳ năm 2016-2021 Tổng công ty tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Kiện toàn công tác tổ chức nhân sự. Sắp xếp lại các đầu mối phòng ban hợp lý, bố trí đủ nhân sự để đáp ứng các công việc được phân công.

- Tiếp tục hoàn thiện phương án sắp xếp và tái cấu trúc doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP giai đoạn 2021 - 2025 theo yêu cầu của Bộ Xây dựng. Trên cơ sở thoái các đơn vị không cần thiết tập trung tăng vốn cho các đơn vị chủ lực, tạo thành chuỗi giá trị từ Tổng công ty đến đơn vị thành viên.

- Xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn cụ thể từng lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng chung của Tổng công ty phù hợp với chiến lược phát triển ngành cơ khí của đất nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cơ khí chế tạo. Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động tại công trường, nhà máy.

- Cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, thông qua các hội nghị bàn và trao đổi một số chuyên đề chính thường hay vướng mắc trong quá trình thực hiện tại công trường (biện pháp thi công, các công tác nghiệp vụ....).

- Cân đối nguồn vốn cho từng lĩnh vực, ưu tiên chú trọng đến việc nghiên cứu những sản phẩm là thế mạnh của Tổng công ty, cũng như phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, cho sự phát triển Cơ khí xây dựng.

- Đào tạo nâng cao, đào tạo lại nguồn nhân lực cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề để đáp ứng những công việc phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách động viên khuyến khích kịp thời những CBCNV có những sáng kiến về cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế để nâng cao trình độ KHCN về các lĩnh vực như chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

- Đào tạo, phát triển đội ngũ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, không ngừng ứng dụng những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực chế tạo thiết bị cơ khí.

- Xây dựng quy trình và ứng dụng tin học hóa trong công tác quản lý doanh nghiệp.

- Xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín và thương hiệu COMA, nâng cao vị thế của COMA trong các lĩnh vực là thế mạnh như chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí đáp ứng kịp thời sự phát triển của ngành Công nghiệp nói chung và lĩnh vực Cơ khí xây dựng nói riêng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Không có lượng hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần của hàng hóa. Giá trị chi phí sản xuất dở dang được xác định để lại trên cơ sở doanh thu còn lại của công trình với tỷ lệ theo phương án kinh tế đã được phê duyệt kèm theo biên bản kiểm kê Giá trị sản lượng dở dang của từng công trình. Do một số công trình quá trình quyết toán bị kéo dài do phải tiến hành nhiều bước kể cả thanh tra và kiểm toán vì vậy hiện tại trên sổ sách kế toán còn có giá trị dở dang của các công trình với giá trị là 4.794.585.471 đồng đã tồn đọng từ nhiều năm trước nhưng hiện vẫn chưa hoàn thành công tác quyết toán với Chủ đầu tư/ tổng thầu. Căn cứ vào khối lượng hoàn thành, căn cứ vào hợp đồng Tổng công ty có thể khẳng định không có tồn thất của các khoản chi phí sản xuất dở dang này.

- Về công tác đối chiếu công nợ: Tổng công ty đã thực hiện việc gửi biên bản đối chiếu công nợ đến các đối tác các khoản nợ tại thời điểm khoá sổ kế toán 31/12/2019. Tuy nhiên đến thời điểm lập báo cáo một số khách hàng vẫn chưa ký xác nhận đối chiếu dẫn

đến việc đối chiếu chưa đầy đủ một số khoản nợ phải thu, phải trả. Chính vì lý do trên Tổng công ty đã phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền 82.652 triệu đồng. Năm 2020 Tổng công ty sẽ tập trung đối chiếu làm rõ để hoàn trả các khoản nợ này theo quy định.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của công ty:

Tổng công ty tiên thân là một doanh nghiệp nhà nước trong quá trình hoạt động và phát triển ngoài mục đích là lợi nhuận cho doanh nghiệp thì trách nhiệm về môi trường và xã hội cũng là một nhiệm vụ chính trị mà nước giao đảm bảo an sinh xã hội, chính vì vậy việc chăm lo đảm bảo đời sống cho người lao động ngày càng được cải thiện bằng các hình thức thanh toán lương đầy đủ, mua BHYT, đóng BHXH và xây dựng quy chế thăm hỏi người lao động khi ốm đau,....

Việc thi công các công trình trên các tỉnh thành trong nước thậm chí ở nước ngoài nhưng Tổng công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với địa phương sở tại như thường xuyên phối hợp với địa phương sở tại để tìm giải pháp vừa đảm bảo SXKD của doanh nghiệp nhưng phải phù hợp với quy định của địa phương đặc biệt về môi trường, an ninh trật tự, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế địa phương theo quy định, về việc này Tổng công ty đã thực hiện tốt.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để kịp thời thông qua các Nghị quyết, Quyết định tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thuận lợi;

- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị, rà soát, đối chiếu, phân loại công nợ phải thu, phải trả. Nâng cao vai trò của người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên, đặc biệt lưu ý đối với các đơn vị như: COMA27, Khóa Minh Khai, DECOIMEX.

- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Yêu cầu người đại diện vốn phối hợp với Hội đồng quản trị xây dựng chi tiết phương án sắp xếp, thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính giai đoạn 2019 - 2025.

- Công tác quản lý vốn của Tổng công ty thực hiện theo Quy chế quản lý Người đại diện.

1.2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Tổng công ty:

- Mọi hoạt động của Tổng công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng;

- Việc bảo vệ môi trường tại các công trình/dự án thi công luôn được Lãnh đạo Tổng công ty quan tâm, đôn đốc thực hiện trong quá trình thi công: Luôn thực hiện phải giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi, khí thải, tiếng ồn, rung trong quá trình thực hiện thi công, sản xuất tránh ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, đến cuộc sống của người dân trên địa bàn.

- Tại các nhà xưởng, xí nghiệp đều thực hiện tốt nội dung: Xanh - Sạch - Đẹp. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không vi phạm và không bị xử phạt về môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; đưa ra chủ trương, chỉ thị để Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như:

- Tiếp tục tăng cường công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm; Tập trung chỉ đạo đơn vị thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn các công trình; duy trì và phát triển các sản phẩm truyền thống; đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài tiếp tục được ổn định

- Tăng cường công tác thanh quyết toán thu hồi vốn tại một số công trình còn nợ đọng; tăng cường tiết kiệm chi phí; nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh làm cơ sở để ban điều hành triển khai thực hiện.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện các Quy chế, Quy định về quản lý tài chính để phù hợp, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và phù hợp với hình thức công ty cổ phần;

Ban điều hành đã tích cực tập trung triển khai thực hiện tuy nhiên do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên kết quả đạt được chưa như mong muốn. Thời gian tới cần phải tập trung tháo gỡ để cải thiện tình hình trên nhằm đáp ứng được yêu cầu và từng bước nâng cao hiệu quả SXKD bảo toàn vốn cho doanh nghiệp đặc biệt tập trung vào việc quyết toán dự án, quyết toán bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán và bàn giao vốn từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần tại thời điểm 07/11/2016. Cụ thể:

+ Chỉ đạo công tác hoàn thiện phương án sử dụng đất, xác định giá trị đất.

+ Chỉ đạo công tác quyết toán dự án đầu tư, xác định nghĩa vụ tài chính với ngân sách Thành phố, với các đối tác, bàn giao tài sản cho ban quản trị...

+ Chỉ đạo công tác đối chiếu công nợ, xử lý tài chính theo quy định hiện hành.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty tập trung chỉ đạo, điều hành, xây dựng các giải pháp, biện pháp để thực hiện kế hoạch năm 2020 như sau:

+ Giá trị SXKD:	85,8 tỷ đồng, bằng	67,70% so với TH 2019
+ Doanh thu:	154,6 tỷ đồng, bằng	61,90% so với TH 2019
+ Nộp ngân sách:	12 tỷ đồng, bằng	98,33% so với TH 2019
+ Lợi nhuận trước thuế:	0,77 tỷ đồng	
+ Giá trị đầu tư:	44,6 tỷ đồng	

- Tiếp tục hoàn thiện, phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu vốn góp của COMA tại các công ty con, công ty liên kết giai đoạn 2021-2025 thoái vốn một số đơn vị làm ăn không hiệu quả để tập trung thu hồi vốn phục vụ SXKD.

- Cập nhật, bám sát các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ, của các địa phương, mở rộng liên kết với các bạn hàng tin cậy, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm bảo đảm công ăn việc làm và chế độ theo quy định đối với người lao động.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác tiếp thị đấu thầu có trình độ chuyên môn cao, am hiểu về chính sách pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu từ Tổng công ty đến đơn vị thành viên để tham gia các công trình lớn trong nước cũng như nước ngoài;

Tập trung thi công đảm bảo chất lượng và bàn giao đúng tiến độ cho chủ đầu tư các hợp đồng đã ký kết, đặc biệt là một số công trình trọng điểm. Đẩy mạnh công tác quyết toán thu hồi vốn còn tồn đọng tại một số công trình.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu, hình ảnh COMA với các đối tác trong và ngoài nước; tập trung xây dựng và củng cố bộ phận nghiên cứu, phát triển Cơ khí xây dựng nhằm nghiên cứu, tạo ra những sản phẩm đặc thù của COMA. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất để có được những sản phẩm chất lượng mang lại giá trị gia tăng cao.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp và đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Tăng cường phân công, phân cấp, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao tính chủ động của các đơn vị thành viên bằng các quy chế, quy định thông qua Người đại diện phần vốn của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đánh giá cán bộ để bố trí và sử dụng đúng cán bộ nhằm phát huy được năng lực, sở trường của từng người cũng như phát huy tiềm năng của đội ngũ cán bộ trong toàn Tổng công ty; xây dựng chế độ đãi ngộ để thu hút cán bộ giỏi.

- Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong diện quy hoạch và cán bộ nguồn của Tổng công ty nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý dự án chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ quản lý đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận có trình độ, năng lực đáp ứng được nhiệm vụ hiện tại và mục tiêu phát triển lâu dài của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con và các chi nhánh, đặc biệt là trong công tác tài chính, kế hoạch đảm bảo quản lý tốt nguồn vốn của Tổng công ty tại các đơn vị; thực hiện tốt công tác giám sát đặc biệt đối với các đơn vị thua lỗ theo quy định của Nhà nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn tại các đơn vị, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đối với báo cáo tài chính Tổng hợp được thể hiện tại trang 05 trên báo cáo
- Đối với báo cáo tài chính Hợp nhất toàn Tổng công ty được thể hiện tại trang 05 trên báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam:

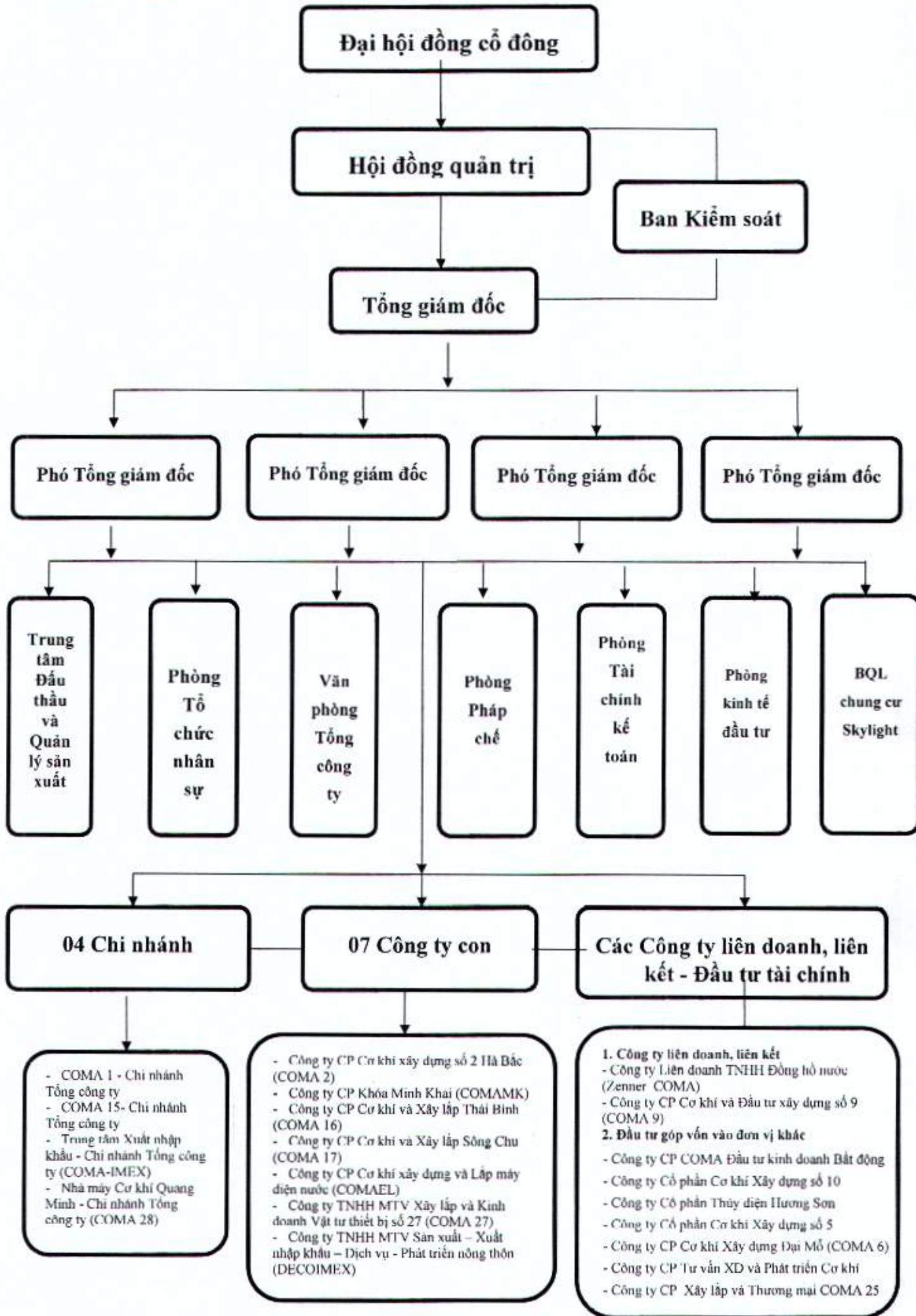
- Báo cáo tài chính Tổng hợp của Tổng công ty Cơ khí xây dựng năm 2019
- Báo cáo tài chính Hợp nhất của Tổng công ty Cơ khí xây dựng năm 2019
(được đính kèm dưới đây)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Đức Thọ

Cơ cấu bộ máy quản lý



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Biểu số 01.B

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2019	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của kỳ báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu
				Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019				
I	Đầu tư vào công ty con	69.894	29.758	287.820	299.705	-4.951	-3.225	0			
1	Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	17.122	29.453	115.366	159.921	456	864			1,22	4,50
2	Công ty CP Khóa Minh Khai	6.600	14.761	6.909	7.092	-5.354	-3.139			1,45	2,25
3	Công ty CP Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước	11.000	-36.558	64.150	61.249	1.662	875			0,73	(3,69)
4	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Thái Bình	6.000	6.931	35.282	26.538	222	216			1,53	1,89
5	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Sông Chu	14.045	16.423	55.650	42.414	23	20			1,15	6,46
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư thiết bị số 27	15.000	-2.476	6.381	449	-689	-717			0,74	(3,83)
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất, XNK dịch vụ phát triển nông thôn	127	1.225	4.082	2.042	-1.271	-1.344			1,00	229,64
II	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	47.998	61.312	508.875	543.153	951	1.002	0			
1	Công ty CP Cơ khí và Đầu tư xây dựng số 9	45.000	56.136	480.053	508.988	232	201			1,30	3,29
2	Công ty liên doanh Đồng hồ nước Zenner - Coma	2.998	5.176	28.822	34.165	719	801			1,24	3,21

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Trịnh Nam Hải	Chức vụ: Phụ trách HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác:	
- Từ 4/1992-5/1999:	Kỹ thuật viên phòng Cơ điện Cty phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- Từ 6/1999-9/1999:	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ 10/1999-10/2001:	Phó phòng, phụ trách Phòng kỹ thuật - Công nghệ Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ 11/2001-6/2005:	Phó giám đốc Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ 7/2005-8/2009:	Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ 9/2009-2/2012:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng, từ 7/2010- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Từ 3/2012-7/2015:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ 8/2015-10/2016:	Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 18/10/2016-6/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng - CTCP
- Từ: 05/7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty, Phụ trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Hội đồng quản trị
Số cổ phần sở hữu	5.5000 CP
Số cổ phần đại diện	3.577.500 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Ông: Đào Đức Thọ	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí,

Quá trình công tác:	
Từ 10/1990-12/1993	Công nhân Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 01/1994-9/1997	Tổ trưởng sản xuất Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 10/1997-01/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 02/1998-01/1999	Trợ lý Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 2 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 02/1999-6/1999	Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 2 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 7/1999-9/1999	Quyền Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 10/1999-10/2001	Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 11/2001-10/2002	Phó Giám đốc Công ty kiêm Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 11/2002-12/2006	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp chế tạo thiết bị và thi công cơ giới - Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Từ 01/2007-5/2010	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, UV HĐQT COMA2; Bí thư Chi bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc COMA26
Từ 6/2010-7/2016	Ủy viên BCH Đảng bộ TCT, UV HĐQT COMA2; Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc COMA26
Từ 8/2016-10/2019	Ủy viên BCH Đảng bộ TCT; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc COMA26
Từ 11/2019 - 03/2020	Chủ tịch COMA26, Ủy viên BCH Đảng bộ TCT, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng
Từ 04/2020 đến nay	Ủy viên BCH Đảng bộ TCT, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng
Số cổ phần đại diện	5.962.500 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

3. Ông: Phạm Việt Hùng	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 3/1990-3/1992:	Chuyên viên Kế toán Cty XD Thủy công-TCT Sông Đà;
- Từ 4/1992-11/1994:	Kế toán trưởng tại Xí nghiệp Công ty Sông Đà 2;
- Từ 12/1994-12/1996:	Kế toán trưởng Cty Xây lắp Năng lượng Sông Đà 11;
- Từ 01/1997-9/2000:	Chuyên viên kế toán tại Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ 10/2000-7/2002:	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cơ khí xây dựng Thanh Xuân, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty;
- Từ 8/2002-01/2006:	Phó trưởng Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty COMA;
- Từ 02/2006- 7/2010:	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty, từ 5/2009- Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty;
- Từ 8/2010- 7/2015:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty, từ 2/2012- kiêm Phó Tổng giám đốc TCT;
- Từ 8/2015 -10/2016:	Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ 18/10/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	7,400 CP
Số cổ phần đại diện	3.577.500 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

4. Ông : Nguyễn Văn Sơn	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản trị
Quá trình công tác:	

- Từ 10/1996 - 4/1998:	Nhân viên Phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 11;
- Từ 5/1998 - 4/2000:	Phó trưởng Phòng Kinh tế- kế hoạch; Phó trưởng Ban kinh tế- kỹ thuật- vật tư cơ giới Xí nghiệp Sông Đà 11.1- Công ty Sông Đà 11;
- Từ 5/2000 - 01/2003:	Trưởng Ban kinh tế- kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 11.1- Công ty Sông Đà 11;
- Từ 02/2003 - 10/2008:	Phó giám đốc Xí nghiệp Cơ khí lắp máy 2; Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Someco Sông Đà;
- Từ 11/2008 - 8/2009:	Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn thiết kế- Công ty cổ phần Someco Sông Đà;
- Từ 9/2009 - 4/2010:	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Sông Đà;
- Từ 5/2010 - 10/2011:	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Cơ khí xây dựng COMA, từ 8/2010- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty;
- Từ 11/2011 - 7/2015:	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ 8/2015 - 10/2016:	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 18/10/2016 - 11/2019	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Từ: 12/2019 đến nay	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	15.700 CP
Số cổ phần Đại diện	3.577.500 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

5. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luật
Quá trình công tác:	
- Từ 7/1996-01/2002:	Chuyên viên Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ 02/2002-7/2003:	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Cơ khí xây dựng; Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty;
- Từ 8/2003-10/2005:	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty khoa II, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty;

- Từ 11/2005-7/2010:	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn TCT;
- Từ 8/2010-7/2015:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Tổng công ty, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn TCT;
- Từ 8/2015-10/2016:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Tổng công ty, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty.
- Từ 18/10/2016 đến nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
Số cổ phần sở hữu	6.800 CP
Số cổ phần đại diện	3.577.500 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

Ban kiểm soát

1. Bà: Trần Thanh Vân	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 02/1989 – 12/1996	Nhân viên – Phòng Tài chính kế toán – Công ty Đầu tư xây lắp thương mại Hà Nội
- Từ 01/1997 – 02/2006	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán – Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 3/2006 – 4/2010	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán – Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 5/2010 – 6/2011	Phó trưởng phòng Kinh tế kế hoạch – Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 7/2011 - 10/2016	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch – Tổng công ty Cơ khí xây dựng Ủy viên BCH đảng ủy Tổng công ty khóa IV nhiệm kỳ 2015-2020 Ủy viên BCH đảng ủy Cơ quan Tổng công ty khóa VII nhiệm kỳ 2015-2020; Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty, Trưởng Ban Nữ công Tổng công ty khóa VI;

	Chủ tịch Công đoàn Cơ quan TCT khóa VIII nhiệm kỳ 2014 - 2019
Từ 18/10/2016 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng - CTCP
Số cổ phần sở hữu	2.500 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân ngoại ngữ
Quá trình công tác:	
- Từ ngày 21/4/1999 - 31/12/2008	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 18/10/2016 đến nay	Thành viên ban kiểm soát Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng – CTCP
- Từ ngày 01/01/2009 - 31/7/2018	Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 01/8/2018	Chấm dứt hợp đồng lao động với COMA
Số cổ phần sở hữu	1.500 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

3. Ông Vũ Đức Đại	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân KT
Quá trình công tác:	
- Từ 8/2001 - 11/2003	Chuyên viên phòng Kế hoạch đầu tư Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 12/2003 - 6/2006	Chuyên viên phòng Kế hoạch thống kê Tổng công ty

	Cơ khí xây dựng
- Từ 7/2006 - 7/2010	Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài chính Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 8/2010 - 7/2011	Kiểm soát viên Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 7/2011 - 17/10/2016	Kiểm soát viên kiêm nhiệm, phó Phòng Kinh tế - Kế hoạch Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 18/10/2016 - 16/5/2019	Thành viên ban kiểm soát Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng – CTCP
- Từ 17/5/2019	Chấm dứt hợp đồng lao động với COMA
Số cổ phần sở hữu	1.300 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

Danh sách Ban giám đốc, Trưởng phòng TCKT

1. Ông Đào Đức Thọ - Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT
2. Ông Trịnh Nam Hải - Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT
3. Ông Phạm Việt Hùng - Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT

5. Ông Vũ Xuân Thắng	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
- Từ 01/1993 - 3/1993:	Kỹ sư Phòng kỹ thuật Công ty vật liệu xây dựng và SX gạch ngói Văn Điển, Sở Xây dựng Hà Nội;
- Từ 04/1993 - 12/1994:	Kỹ sư Phân xưởng cơ điện Phòng kỹ thuật Công ty Phân lân Văn Điển, Bộ Công nghiệp;
- Từ 01/1995 - 5/1995:	Kỹ sư Công ty Matexco, Bộ Thương mại
- Từ 5/1995 - 10/2002:	Trưởng phòng dự án và sản xuất Công ty dịch vụ thương mại và đầu tư Secoin;
- Từ 11/2002 - 7/2010:	Kỹ sư Trung tâm Đấu thầu và quản lý dự án Tổng công ty;
- Từ 8/2010 - 01/2014:	Giám đốc Trung tâm Đấu thầu và quản lý sản xuất Tổng công ty;
- Từ 02/2014 - 12/2014:	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Giám

	đốc Trung tâm Đầu thầu và quản lý sản xuất Tổng công ty;
- Từ 01/2015 - 7/2015:	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Đầu thầu-QLSX Tổng công ty;
- Từ 8/2015 - 10/2016:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ 18/10/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Sông Chu
Số cổ phần sở hữu	7.000 CP
Số cổ phần Đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

6. Ông Lê Thế Thủy	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 6/1991 - 10/1991	Công tác tại Phòng Kế toán C.ty XD Công trình Ngầm - Tổng công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ 11/1991 - 8/1993	Phó phòng Kế toán Công ty XD Công trình Ngầm
- Từ 9/1993 - 02/1994	Phó phòng Kế toán Công ty Sông Đà 2, kiêm kế toán trưởng Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 2 tại Nam Hà.
- Từ 3/1994 - 7/1995	Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Thủy công. Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.
- Từ 8/1995 - 10/1995	Chuyên viên kế toán Công ty Xây dựng Thủy công.
- Từ 11/1995 - 7/1996	Trưởng phòng kế toán Công ty Cơ khí xây dựng số 5, Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ 8/1996 - 3/1999	Kế toán trưởng Công ty Cơ khí xây dựng số 5
- Từ 4/1999 - 2/2006	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 5
- Từ 3/2006 - 12/2010	Phó kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng -Bộ xây dựng.
- Từ 1/2011 - 7/2015	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng -Bộ Xây dựng
- Từ 8/2015 - 18/10/2016	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó

	chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 18/10/2016 - 22/4/2019	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ 23/4/2019 - 10/12/2019	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí XD
- Từ 11/12/2019 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Trưởng phòng TCKT Tổng công ty Cơ khí xây dựng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	5.800 CP
Số cổ phần Đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

